

Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ

Đạ Huoai, ngày 06 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phùng Công L – sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn 4, xã H, huyện Đạ Huoai, tỉnh L Đồng.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Quỳnh H – sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn 4, xã H, huyện Đạ Huoai, tỉnh L Đồng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phùng Công L và bà Phạm Thị Quỳnh H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị Quỳnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Phùng Công Anh K, sinh ngày 31/3/2017; Phùng Ngọc Quỳnh V, sinh ngày 09/01/2019 cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Phùng Công L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng năm mỗi năm là 20.000.000đ /năm/ 02 con kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Ông Phùng Công L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; trong đó án phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), án phí cấp dưỡng là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Phùng Công L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0018285 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai – tỉnh L Đồng. Ông Phùng Công L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh L Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hà Giang**